

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI  
(Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017)**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 462/CP, mã số doanh nghiệp 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.
- Vốn điều lệ: 41.711.750.000 đồng.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 41.711.750.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 0214.3841.038
- Số Fax: 0214.3841.038
- Website: Moitruongdothilaocai.com.vn
- Mã cổ phiếu: MLC
- Ngày giao dịch đầu tiên (trên thị trường Upcom): 23/5/2017.

**Quá trình hình thành và phát triển Công ty**

Ngày 04/06/1993, Công ty phục vụ công cộng thị xã Lào Cai được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/1993, nhiệm vụ chủ yếu là công tác vệ sinh môi trường trên phần diện tích quy mô nhỏ tại địa bàn thị xã Lào Cai.

Tháng 9/1998, Công ty chuyển đổi phương thức hoạt động từ đơn vị hành chính sự nghiệp sang doanh nghiệp nhà nước. Tổng số vốn điều lệ là 2.168.244.400 đồng, với ngành nghề kinh doanh chính là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, thoát nước đô thị, quản lý, duy tu các công trình công cộng và làm các dịch vụ về vệ sinh, môi trường.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự gia tăng về rác thải và nguy cơ ô nhiễm môi trường ở một số huyện thị có khu du lịch lớn, Công ty đã mở rộng thị trường cung ứng dịch vụ tới các khu đô thị trọng yếu của tỉnh: Thị trấn Sapa (2001); Thị trấn Bát Xát (2003); Thị trấn Bắc Hà (2006), Khối dịch vụ công sở (2009).

Tháng 4/2010 chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai với số vốn điều lệ là 10.673.000.000 đồng; hoạt động chủ yếu là thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; Phun nước chống bụi đường; Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Quản lý chăm sóc các vườn hoa, công viên hệ thống cây xanh; Bảo dưỡng giao thông thoát nước nội thị; Quản lý nghĩa trang nhân dân; Các dịch vụ về môi trường.

Ngày 31/12/2015, Công ty tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, giá đấu thành công bình quân là 10.019 đồng/1 cổ phiếu.

Ngày 04/04/2016 Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo giấy đăng ký doanh nghiệp số 462/CP, mã số doanh nghiệp 5300133049 với vốn điều lệ 41.711.750.000 đồng.

Ngày 12/12/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 189/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 4.171.175 cổ phiếu.

## 2. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan	8129 (chính)
2	Xây dựng công trình công ích Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước. Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới 35kv; thi công xây lắp hệ thống chiếu sáng, hệ thống tín hiệu giao thông	4220
3	Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, nước thải, chế biến chất thải, sản xuất phân bón. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, hệ thống thoát nước đô thị. Quản lý, duy tu, chăm sóc vườn hoa, công viên, cây xanh, rừng. Quản lý, vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật các khu đô thị, các nhà cao tầng. Quản lý nghĩa trang, nhà hỏa tang; dịch vụ tang lễ. Gia công cơ khí sửa chữa phương tiện, thiết bị.  Thi công các công trình cây xanh, công viên, trồng rừng. Sản xuất, kinh doanh lâm, nông nghiệp: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; khai thác, chế biến lâm sản, nuôi trồng thủy sản. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng. Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa,	

phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón. Tư vấn thiết kế các công trình cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng. Đầu tư kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí.	
Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh ngành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	

- Địa bàn hoạt động: Tỉnh Lào Cai.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **3.1. Mô hình quản trị:**

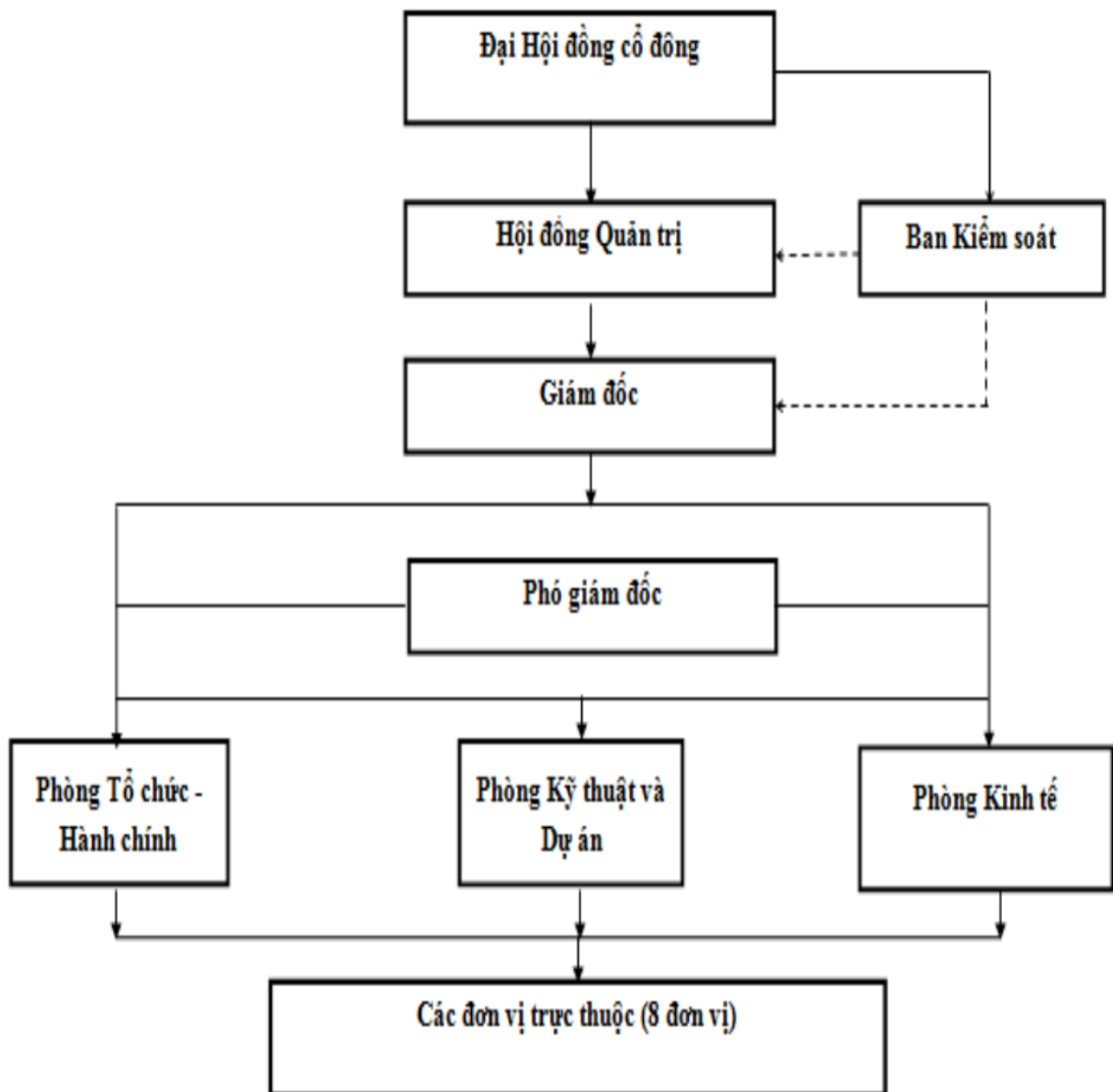
- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty có 3 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc khối văn phòng và 8 đơn vị trực thuộc hoạt động trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, thị trấn Bắc Hà và thị trấn Bát Xát.

- Danh sách các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc, gồm:

<b>TT</b>	<b>Tên phòng, đơn vị trực thuộc</b>	<b>Địa chỉ trụ sở làm việc</b>
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tổ 30, đường Nhạc Sơn, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2	Phòng Kế hoạch và Dự án	
3	Phòng Kinh tế	
4	XN. Môi trường TP. Lào Cai	Đường Lê Văn Thiêm, tổ 2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
5	XN. Công viên - Cây xanh	
6	XN. Dịch vụ - Công trình	
7	Xí nghiệp Cơ - Điện	Số 055 đường Điện Biên, tổ 26B P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
8	XN. Xử lý rác thải TP. Lào Cai	Thôn Toòng Mòn 1, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
9	Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	Số 065, đường Thạch Sơn, tổ 5a, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
10	Xí nghiệp Môi trường Bắc Hà	Thôn Nậm Sắt 4, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
11	Xí nghiệp Môi trường Bát Xát	Tổ 7, đường Hùng Vương, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

## Sơ đồ bộ máy:



### Nhiệm vụ, chức năng của từng bộ phận:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề



cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn.

Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- **Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã đề ra trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn.

- **Phó giám đốc:** Tham mưu cho Giám đốc công ty về phương án tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; phương án SXKD, lao động, tiền lương, các chế độ chính sách theo đúng điều lệ của công ty và quy định của pháp luật. Điều hành mảng công việc của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Công ty. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

#### - **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu cho Ban giám đốc công ty trong việc chuẩn bị các phương án về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, xây dựng định mức lao động, tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ và công tác an toàn, vệ sinh lao động. Thực hiện chức năng quản trị hành chính văn phòng, phục vụ lễ tân, công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Ban giám đốc giao. Thường trực công tác thi đua, quân sự quốc phòng, tự vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, thanh tra, tiếp dân,...

- **Phòng Kỹ thuật và Dự án:** Có chức năng, nhiệm vụ quản lý về kỹ thuật các chuyên ngành và dự án đầu tư của Công ty. Thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.

- **Phòng Kinh tế:** Có chức năng, nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty và tổ chức quản lý tài chính kinh tế của Công ty theo quy định. Thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.

- **Các đơn vị trực thuộc:** Có chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất, kinh doanh theo nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị; Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm; Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty; Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Công ty luôn phấn đấu và tiếp tục duy trì là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ luôn được trú trọng hàng đầu;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đóng góp của các cổ đông;

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, gắn mục tiêu phát triển Công ty với lợi ích nhà nước và lợi ích cổ đông;

- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý và điều hành doanh nghiệp;

- Xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tay nghề cao, nội bộ đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao;

- Mở rộng địa bàn, ngành nghề kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng xuất và kinh doanh có hiệu quả;

- Trong các hoạt động của Công ty, phải xem lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích đô thị tại thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, thị trấn Bắc Hà và thị trấn Bát Xát là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại của Công ty.

- Xem xét đầu tư có trọng điểm để nâng cao khả năng cạnh tranh của mảng dịch vụ công ích đô thị có nguồn thu không từ ngân sách nhà nước; tiến đến doanh thu dịch vụ là nguồn thu quan trọng góp phần đáng kể vào bảo toàn nguồn vốn, nâng cao lợi nhuận, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

#### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể của tỉnh Lào Cai, Công ty sẽ xem xét đầu tư xây dựng các dự án để phục vụ cho việc thu gom và xử lý rác thải phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong các năm tiếp theo.

- Tập trung đổi mới công nghệ, áp dụng tiến khoa học kỹ thuật vào sản xuất để từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến năm 2025. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tiếp theo.

- Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ nhà nước nắm giữ  $\leq 41\%$  vốn điều lệ và tiến tới sẽ thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp,...

#### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Hoạt động kinh doanh bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu của các cổ đông, đầu tư hiệu quả các dự án.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật,...

## 5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế: Nền kinh tế phát triển nóng, tính cạnh tranh ngày càng cao, hiện tượng biến đổi khí hậu... đã tác động đến nền kinh tế nước ta nói chung, trong đó có tỉnh Lào Cai; việc hạn chế đầu tư công, thắt chặt trong chi tiêu đã ảnh hưởng đến quá trình đầu tư xây dựng, cắt giảm chi phí trong việc duy trì dịch vụ công ích đô thị đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

5.2. Rủi ro về pháp luật: Việc áp dụng pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập, tính thực thi chưa cao và chưa được áp dụng triển khai kịp thời. Do vậy, đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

5.3. Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào: Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu không ổn định và thường xuyên có biến động tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí đầu vào của Công ty gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro về môi trường: Tình trạng ô nhiễm môi trường trong việc xả thải rác thải sinh hoạt, rác thải của hoạt động công nghiệp chưa được thu gom xử lý đúng quy định; tình trạng thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải từ các hoạt động sản xuất công nghiệp chưa được đầu tư xử lý triệt để...gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Mặc dù, trong thời gian qua việc xả thải của các khu công nghiệp đã được Chính phủ và các địa phương tăng cường triển khai kiểm tra phát hiện và xử lý. Song, vẫn còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, thiếu sự phối hợp của các ban ngành liên quan.

5.5. Rủi ro khác: Các rủi ro nằm ngoài dự đoán và qua khả năng phòng chống của con người như chiến tranh, thiên tai, thời tiết, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### \* Kết quả hoạt động SXKD

*Biểu số 1*

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
1	Tổng doanh thu	85.000.000.000	102.285.853.285	120,34
2	Lợi nhuận trước thuế	3.950.000.000	5.035.629.573	127,48
3	Lợi nhuận sau thuế	3.160.000.000	4.400.609.144	139,26
4	Trích lập các quỹ (40% LNST)			
-	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	316.000.000	440.060.914	139,26
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (30%)	948.000.000	1.320.182.743	139,26
5	Chia cổ tức dự kiến	4,54%	6,33%	139,26
6	Nộp ngân sách nhà nước	7.000.000.000	7.529.439.174	107,56

Ngay sau kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2017, HĐQT và Ban giám đốc công ty đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội bằng việc chỉ đạo rà soát sắp xếp lại lao động, rà soát để hoàn chỉnh các quy định nội bộ cho phù hợp để tăng cường quản trị doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD,... Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Công ty gặp không ít khó khăn do giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định có sự biến động tăng; lực lượng lao động tại công ty đa số là lao động phổ thông có trình độ chuyên môn và tay nghề hạn chế. Trước tình hình đó, HĐQT và Ban giám đốc công ty đã tập trung bàn bạc tiết kiệm tối đa mọi chi phí, tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành để tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

Kết quả SXKD năm 2017: Doanh thu đạt 120,34% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 127,48% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 139,26% so với kế hoạch; Nộp ngân sách đạt 107,56% so với kế hoạch.

Tình hình tài chính: Công ty quản lý tài sản hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn, có khả năng thanh toán các khoản công nợ. Công tác tài chính kế toán được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Luật kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban lãnh đạo công ty

*Biểu số 2*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết			
					Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ %
						CP. cá nhân	Cổ phần Nhà nước	
1	Phạm Văn Tân	24/7/1961	Chủ tịch HĐQT	KS Mỏ địa chất	2.163.299	36.000	2.127.299	51,86
2	Ngô Văn Trường	21/10/1971	Thành viên HĐQT, Giám đốc	KS Trồng trọt	16.900	16.900		0,41

3	Bùi Văn Tốt	10/10/1960	Thành viên HĐQT, PGĐ	Cử nhân Kinh tế	16.200	16.200		0,39
4	Hoàng Văn Phượng	05/11/1964	Thành viên HĐQT, PGĐ	Cử nhân Kinh tế	15.744	15.744		0,38
5	Trần Quang Toàn	25/3/1979	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH -KT	KS: Lâm học; Xây dựng	11.400	11.400		0,27
6	Đặng Văn Giáp	29/01/1973	Kế toán trưởng	Cử nhân Kinh tế	16.544	16.544		0,40

2.2. Danh sách Ban Kiểm soát công ty: 03 người.

*Biểu số 3*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
					Tổng số	Trong đó		
						CP cá nhân	Cổ phần Nhà nước	
1	Phạm Văn Tiên	24/8/1967	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế	8.844	8.844		0,21
2	Lê Thị Kim Oanh	09/1/1963	Thành viên	Cử nhân Kinh tế	11.800	11.800		0,28
3	Đào Thị Minh Thủy	05/7/1978	Thành viên	Cử nhân Kinh tế	6.400	6.400		0,15

2.3. Những thay đổi nhân sự trong ban điều hành: Không.

2.4. Số lượng cán bộ, công nhân viên

a) Số lượng lao động

Biểu số 4

TT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Trình độ lao động:</b>	<b>567</b>	
1	Đại học, trên đại học	59	10,41
2	Cao đẳng, trung cấp	39	6,88
3	Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	54	9,52
4	Lao động phổ thông	415	73,19
<b>II</b>	<b>Giới tính</b>	<b>567</b>	
1	Nam	205	36,16
2	Nữ	362	63,84

b) Chính sách đối với người lao động

- Về tiền lương, tiền thưởng:

Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc và theo khoán sản phẩm. Việc trả lương, trả thưởng được quy định trong quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2016 là 6,3 triệu đồng/người/ tháng, năm 2017 là 7,28 triệu đồng/người/tháng.

- Về công tác đào tạo:

Chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật với phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty nhằm sử dụng hợp lý.

- Công tác đời sống đối với CBCNV:

Thực hiện đóng BHXH, BHTN, mua BHYT, BH thân thể cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước.

Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động.

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

\* Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Mua 01 xe ép rác và 01 xe nâng hạ thuộc đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại thành phố Lào Cai, Sa Pa và Bát Xát: Giá trị đầu tư 2.082 triệu đồng.

- Mua sắm 03 nhà vệ sinh di động: Giá trị đầu tư 79,2 triệu đồng.

- Tiếp tục triển khai dự án mở rộng bãi chôn lấp rác (dự án chuyển tiếp):

Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt 12.570 triệu đồng, tổng giá trị hoàn thành công trình là 12.529 triệu đồng. Trong đó năm 2017 thực hiện là 7.209 triệu đồng, hiện công trình đã xây dựng xong và đang hoàn thiện hồ sơ để bàn giao đưa vào sử dụng.

\* Đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp (nguồn khấu hao, đầu tư phát triển, vốn huy động):

- Bổ sung thiết bị cho dây chuyền tinh chế nhà máy rác: Giá trị đầu tư 95,59 triệu đồng.

- Mua 01 ô tô cầu tự hành 5 tấn, cầu cao 19 m: Giá trị đầu tư 2.043 triệu đồng.

- Mua 6 xe điện 3 bánh: 185,5 triệu đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### **4. Tình hình Tài chính**

a) Tình hình tài chính:

*Biểu số 5*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giai đoạn từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>	<b>Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2017</b>
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	153.159.092.956	170.686.423.246
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	75.323.295.514	102.285.853.285
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	1.930.832.703	5.006.170.490
4	Lợi nhuận khác	Đồng	-38.559.229	29.459.083
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.892.273.474	5.035.629.573
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.652.867.940	4.400.609.144

*Ghi chú:*

Các chỉ tiêu tài chính tại biểu trên do không tương thích về thời gian hoạt động của một niên độ kế toán, vì vậy không so sánh chỉ tiêu tăng giảm.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biểu số 6

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,786	2,158
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,588	1,976
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	24,047	21,257
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,66	26,996
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	vòng	12,357	18,508
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,648	0,631
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,218	4,305
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,091	3,51
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,438	2,718
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,591	4,897

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần: Tính đến hết ngày 31/12/2017 Công ty đã phát hành 4.171.175 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phổ thông: 4.171.175 cổ phiếu.
- Số cổ phần đang lưu hành: 4.171.175 cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông của Công ty

Biểu số 7

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2.419.281	58
2	Cổ đông nhỏ	1.751.894	42
3	Cổ đông Nhà nước	2.127.299	51
4	Cổ đông trong nước	4.171.175	100
5	Cổ đông tổ chức	2.419.281	58
6	Cổ đông cá nhân	1.751894	42



## Danh sách cổ đông lớn

Biểu 8

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ/VNĐ
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai		Trụ sở khối 2, đường Trần Hưng Đạo, P. Nam Cường – TP. Lào Cai - T. Lào Cai	2.127.299	51 %
2	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	Số 0101033072 đăng ký lần đầu ngày 20/6/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/9/2014 do sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 11, tổ 01, Nguyễn Chí Thanh - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội	291.982	7 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Công ty làm tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sapa, thị trấn Bắc Hà, thị trấn Bát Xát theo đúng phương án được Tỉnh phê duyệt, luôn có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân, đảm bảo ANTT và đảm bảo mỹ quan đô thị đồng thời tiết kiệm chi phí cho ngân sách. Việc quản lý và sử dụng năng lượng tại Công ty được kiểm soát chặt chẽ theo quy định đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước: Nguồn nước phục vụ cho hoạt động tại các các địa điểm văn phòng làm việc của sử dụng nước máy; nguồn nước phục vụ rửa đường, tưới cây xanh đô thị sử dụng nguồn nước giếng, được quản lý chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định giữ gìn và bảo vệ môi trường theo quy định.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 (không).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 (không).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động:

- Tổng số lao động 567 người. Trong đó, nữ 362 người, nam 205 người.

- Mức lương bình quân năm 2017 đạt 7,28 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động liên quan đến người lao động:

Được quy định cụ thể trong nội quy, quy chế, thảo ước lao động tập thể của Công ty. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; tổ chức huấn luyện ATVSLĐ; giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, tết, phép và trợ cấp khó khăn cho người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình khó khăn, gia đình chính sách, các cháu tật nguyền và thăm hỏi hiếu, hi, ốm đau kịp thời đến người lao động; trong năm tổ chức các hoạt động phong trào VHVN – TDDT, tổ chức cho nữ CBCNV nhân ngày mừng 8/3, ngày 20/10 và tổ chức cho con CB CNVLD vui tết Trung thu và ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6. Qua các đợt tổ chức đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo khí thế trong lao động sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức tập huấn công tác thu gom, xuất hóa đơn tài chính cho nhân viên đi thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; huấn luyện ATVSLĐ và tổ chức học đào tạo cấp chứng chỉ nghề cho toàn bộ người lao động; tập huấn kỹ năng điều khiển xe điện 3 bánh cho công nhân thu gom rác đường phố trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa nhằm triển khai phương án cơ giới hóa trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thị trấn Sa Pa và thành phố Lào Cai. Ngoài ra, cán bộ, nhân viên các phòng, ban cũng thường xuyên được cử đi học các khóa nghiệp vụ, tham dự các buổi hội thảo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Trong năm, Công ty đã tham gia hoạt động hỗ trợ chương trình nông thôn mới tại xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ủng hộ quỹ nhân đạo, quỹ đền ơn đáp nghĩa; ngày vì người nghèo; ủng hộ khắc phục hậu quả lũ quét tại Yên Bái và Sơn La... Thông qua các đợt phát động đã khuyến khích góp ủng hộ được tổng số tiền 180 triệu đồng.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### a) Phân tích tổng quan:

Năm 2017 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động của công ty ngày càng đi vào ổn định và từng bước có sự phát triển, CBCNV yên tâm công tác yêu ngành, yêu nghề gắn bó xây dựng đơn vị.

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Công ty (được tóm tắt tại biểu 1) cùng các chỉ tiêu tài chính đạt được (biểu 4), Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Ban Giám đốc công ty đưa ra một số ý kiến đánh giá như sau:

##### Chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch:

- Doanh thu tăng 20,34% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế tăng 39,26% so với kế hoạch; Nộp ngân sách tăng 7,56% so với kế hoạch.

- Các chỉ tiêu kinh tế đạt được cho thấy tình hình quản trị doanh nghiệp tốt, hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

##### b) Những tiên bộ Công ty đã đạt được:

- Lĩnh vực sản xuất: Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển, từng bước cải tiến điều kiện làm việc cho người lao động, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực.

- Duy trì và phát triển lĩnh vực kinh doanh dịch vụ như: Thí điểm thay đổi phương thức thu gom, vận chuyển rác theo hướng cơ giới hóa nhằm giảm sức lao động, tăng năng xuất lao động, hạn chế các điểm tập kết rác đảm bảo mỹ quan đô thị; thi công các công trình cây xanh đô thị và phát triển vườn ươm cây giống; dịch vụ tang lễ, hút phốt, nạo vét cống rãnh, vệ sinh công sở, sửa chữa cơ khí,... đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn và tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả.

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người lao động về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Biểu số 9

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017		% tăng/giảm
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>42.978.380.084</b>	<b>28,06</b>	<b>55.159.683.256</b>	<b>32,32</b>	<b>28,34</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.358.881.239	4,15	11.919.131.584	6,89	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.867.202.449	20,81	38.584.344.594	22,61	
4	Hàng tồn kho	4.752.296.396	3,1	4.656.207.078	2,73	
5	Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>110.180.712.872</b>	<b>71,94</b>	<b>115.526.739.990</b>	<b>67,68</b>	<b>4,85</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0	
2	Tài sản cố định	102.267.783.257	66,77	111.152.947.661	65,12	
3	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	
4	Tài sản dở dang dài hạn	443.304.090	0,29	0	0	
5	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	
6	Tài sản dài hạn khác	7.469.625.525	4,88	4.373.792.329	2,56	
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>153.159.092.956</b>	<b>100</b>	<b>170.686.423.246</b>	<b>100</b>	<b>11,44</b>

Trong đó:

- Số liệu năm 2016 được tính từ 01/4/2016 đến hết 31/12/2016.

- Số liệu năm 2017 được tính từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2017.

### b) Tình hình nợ phải trả

Biểu số 10

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017		% tăng/giảm
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	24.069.114.878	65,35	25.564.436.760	70,46	6,21
2	Nợ dài hạn	12.760.822.544	34,65	10.719.090.936	29,54	-16
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>36.829.937.422</b>	<b>100</b>	<b>36.283.527.696</b>	<b>100</b>	<b>-1,48</b>

TT	Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	4.626.121.697	19,22	4.342.409.209	16,99
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.348.321.444	5,6	1.583.281.535	6,19
3	Thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước	1.754.648.718	7,29	2.983.075.826	11,67
4	Phải trả người lao động	11.530.581.616	47,91	13.437.917.703	52,56
5	Phải nộp ngắn hạn khác	519.741.946	2,16	624.074.246	2,44
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.350.310.150	9,76	1.020.865.804	3,99
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.939.389.307	8,06	1.572.812.437	6,15
	<b>Tổng Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.069.114.878</b>	<b>100</b>	<b>25.564.436.760</b>	<b>100</b>

Trong đó:

- Số liệu năm 2016 được tính từ 01/4/2016 đến hết 31/12/2016.
- Số liệu năm 2017 được tính từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2017.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Để đạt được kết quả như đã trình bày trên, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã có định hướng đúng trong chiến lược SXKD, đồng thời chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý, ổn định tổ chức nhằm phù hợp điều kiện và tình hình thực tế tại Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng trình độ kỹ thuật, tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào SXKD và công tác điều hành, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, linh hoạt trong quá trình thực hiện.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành nghề SXKD đã đăng ký và đang thực hiện. Cơ cấu, lựa chọn ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp, trú trọng những ngành nghề mà Công ty có thế mạnh như vệ sinh môi trường, cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước đô thị, xử lý rác thải và các dịch vụ

khác. Nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín và địa bàn đang hoạt động của Công ty, từng bước mở rộng địa bàn hoạt động khi có đủ điều kiện.

- Về quản lý tài chính: Tiếp tục hoàn thiện năng lực tài chính của Công ty, quản lý tốt các nguồn đầu tư, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Về tổ chức bộ máy hoạt động: Duy trì ổn định cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị, tiếp tục củng cố xây dựng đội ngũ CBCNV có đủ trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đoàn kết thống nhất, yêu ngành yêu nghề, tận tâm vì mục tiêu phát triển đơn vị.

**5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến của kiểm toán:** Không có.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề quan trọng và ưu tiên bậc nhất đối với bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường cũng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện qua những chương trình, chính sách hướng tới phát triển nền kinh tế xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chung tay góp phần bảo vệ môi trường là một trong những nội dung ưu tiên trong sự phát triển lâu dài của Công ty cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai. Công ty tin rằng sự phát triển kinh tế phải đi liền với bảo vệ môi trường, có như vậy nền kinh tế mới có thể phát triển bền vững và lâu dài. Trong quá trình hoạt động Lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty luôn xem công tác bảo vệ môi trường là công việc cấp thiết, cần được ưu tiên hàng đầu bằng việc thực hiện các công tác như: Trong công tác xây dựng Công ty đã thực hiện các chính sách về sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu cho mỗi công trình thông qua việc tăng cường kiểm tra chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào tránh sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào với phẩm cấp thấp. Quản lý và xử lý nước thải từ công trình, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như điện, giấy, nước... Ngoài ra, Công ty còn đặt ra các mục tiêu môi trường cho từng đơn vị bộ phận tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững thân thiện với môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo đúng quy định của Luật lao động. Tổ chức thực hiện đúng các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định. Công tác chăm lo cho đời sống người lao động luôn được Công ty tập trung chú trọng. Không chỉ thực hiện đầy đủ các thỏa ước trong hợp đồng lao động, Công ty còn nỗ lực tạo công ăn việc làm cho toàn thể cán bộ công nhân viên, phấn đấu không để người lao động nghỉ vì không có việc làm. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức

cho người lao động có thành tích xuất sắc đi thăm qua du lịch. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng thường xuyên thăm hỏi tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn của từng người lao động trong Công ty để đưa ra các biện pháp giúp đỡ kịp thời để mỗi người lao động có thể an tâm công tác tại Công ty. Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và tham gia các chế độ bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN... được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Người lao động ốm đau, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn đều được Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn đột xuất hoặc kêu gọi toàn thể CBCNV Công ty đóng góp giúp đỡ những hoàn cảnh quá khó khăn như bệnh tật, neo đơn,... Công ty luôn chú trọng trang bị bảo hộ đầy đủ cho công nhân khi tham gia vào hoạt động sản xuất, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng sức khỏe cho người lao động bằng hiện vật,... nhằm khuyến khích người lao động, nâng cao hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động.

c) Đánh giá liên qua đến trách nhiệm cộng đồng và địa phương:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực để thực hiện các trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương như các hoạt động từ thiện xã hội, ủng hộ gia đình gặp khó khăn, tổ chức quyên góp, ủng hộ các gia đình đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ và ủng hộ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tuyên truyền vận động nhân dân cùng tham gia bảo vệ môi trường góp phần đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị trên địa bàn.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban giám đốc sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty đã phấn đấu và thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra (số liệu được tóm tắt tại Biểu 1), cụ thể:

Doanh thu tăng 20,34% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế tăng 39,26% so với kế hoạch; Nộp ngân sách tăng 7,56% so với kế hoạch.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc**

- Về công tác điều hành:

Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Hàng tháng báo cáo HĐQT tình hình SXKD thông qua giao ban, kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo Điều lệ Công ty đề ra và phương hướng nhiệm vụ hàng tháng, quý.

Điều hành hoạt động của Công ty đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Về sản xuất kinh doanh:

Ban giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, tích cực kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

Chỉ đạo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (thể hiện trong báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2017).

- Về chính sách đối với người lao động:

Tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về chính sách đối với người lao động. Ưu tiên chăm lo đời sống của người lao động, nhất là lực lượng lao động trực tiếp theo hướng gia tăng lợi ích.

Quyền lợi của người lao động của Công ty đều được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động được Công ty ký HĐLĐ, kê khai nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ cho người lao động kịp thời.

- Về chấp hành pháp luật: Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018**

a) Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2018

*Biểu số 12*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (đồng)	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	102.285.853.285	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	5.035.629.573	4.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	4.400.609.144	3.200.000.000
4	Trích lập các quỹ (40% LNST)	1.760.243.658	1.280.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	440.060.914	320.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (30%)	1.320.182.743	960.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức	6,33%	4,6%
6	Nộp ngân sách nhà nước	7.529.439.174	6.500.000.000

b) Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2018

\* Nguồn vốn NSNN + sự nghiệp bảo vệ môi trường: Mua sắm phương tiện thiết bị thực hiện đề án phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn năm 2018 là 3.194,5 triệu đồng, gồm: 01 xe ô tô chuyên chở thùng rác loại xe 3,5 tấn, 01 xe ô tô cuốn ép rác chuyên dùng 8 m<sup>3</sup>, 55 xe gom rác đẩy tay 400L, 343 thùng rác.



\* Một số dự án đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp (nguồn khấu hao, đầu tư phát triển và vốn huy động).

- Đầu tư xây dựng: Dự kiến 5.385 triệu đồng.
- + Đầu tư 01 băng tải vận chuyển mùn;
- + Xây 01 bể xử lý phân phốt;
- + Xây dựng công, sửa đường, nhà quản trang nghĩa trang Thống Nhất, Vạn Hòa;
- + Xây dựng trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa + Khu nghỉ dưỡng công nhân;
- Mua sắm phương tiện, thiết bị: Dự kiến 4.985 triệu đồng.
- + Mua 25 xe điện 3 bánh;
- + Mua 01 xe ô tô tang lễ;
- + Mua 01 ô tô con 7 chỗ phục vụ công tác;
- + Mua 01 xe phun nước chống bụi 8 m<sup>3</sup>;
- + Mua 02 xe tải chở rác < 1,5 tấn.

c) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

- Thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, theo kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp HĐQT mỗi quý 01 lần và họp bất thường khi cần thiết.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị mà UBND tỉnh đã giao cho về lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, thị trấn Bắc Hà và thị trấn Bát Xát.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, cán bộ theo hướng tinh gọn, phù hợp mà nghị quyết ĐH đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra.

- Giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 cụ thể như sau:

+ Hoàn thành vượt mức KH SXKD đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

+ Tiếp tục triển khai tốt Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lào Cai, huyện Sa Pa và Bát Xát theo Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm phương tiện thiết bị theo kế hoạch.

+ Chủ động tìm kiếm công việc làm nhằm tăng doanh thu, đảm bảo việc làm cho người lao động trên nguyên tắc đúng quy định pháp luật và có hiệu quả.

+ Rà soát, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**1. Ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty** (trích trong báo cáo kiểm toán độc lập ngày 27/3/2018 của Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt): “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính để cập nhật đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2017 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt và được đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: Website: [moitruongdothilaocai.com.vn](http://moitruongdothilaocai.com.vn) vào ngày 30/3/2018./.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

*gpt*

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỨC TỊCH HĐQT



Phạm Văn Tân

phạm  
văn tân

Digitally signed by phạm văn tân  
DN: C=VN, OU=công ty môi trường đô  
thị tỉnh Lào Cai, O=Môi trường,  
CN=phạm văn tân,  
E=moitruonglaocai@gmail.com  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2018-03-30 09:31:38  
Foxit Reader Version: 9.0.0

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ  
TỈNH LÀO CAI  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31- tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Lãnh đạo</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>7-34</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017</i>	<i>14-34</i>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 04 tháng 04 năm 2016.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 03: 41.711.750.000 VND.*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2017: 41.711.750.000 VND*

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Vốn nhà nước do Ông Phạm Văn Tân làm đại diện	21.272.990.000	51,67%
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa	2.919.820.000	7,00%
Các cổ đông khác	17.518.940.000	41,33%
<b>Cộng</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>100%</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Điện thoại : 02143841038  
Fax : 02143841038  
Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

### Ngành nghề kinh doanh

- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình, cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới 35KV;
- Thi công xây lắp hệ thống chiếu sáng, hệ thống tín hiệu giao thông./.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

### Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

---

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch
Ông Bùi Văn Tốt	Ủy viên
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Phụng	Ủy viên
Ông Trần Quang Toàn	Ủy viên

### ***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Tiên	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên
Bà Đào Thị Minh Thủy	Thành viên

### ***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Văn Trường	Giám đốc
Ông Bùi Văn Tốt	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc

### ***Kế toán trưởng***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Xác nhận của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



Số : 0803.01/2018/NVT2-BCTC  
Ngày : 27 tháng 3 năm 2018

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** **Về Báo cáo tài chính năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**  
**Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2018 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

---

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHNTK số: 0053-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

20  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN  
NHÂN TÂM VIỆT  
Đ. ĐÔNG ĐÀ - T. P. HÀ NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>55.159.683.256</b>	<b>42.978.380.084</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.919.131.584</b>	<b>6.358.881.239</b>
1. Tiền	111		11.919.131.584	6.358.881.239
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.584.344.594</b>	<b>31.867.202.449</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	38.246.718.715	31.125.029.513
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	71.045.879	156.334.583
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	266.580.000	585.838.353
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.656.207.078</b>	<b>4.752.296.396</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	4.656.207.078	4.752.296.396
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>115.526.739.990</b>	<b>110.180.712.872</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>111.152.947.661</b>	<b>102.267.783.257</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	111.152.947.661	102.267.783.257
<i>Nguyên giá</i>	222		140.965.895.418	123.208.381.810
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.812.947.757)	(20.940.598.553)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>443.304.090</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	-	443.304.090
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.373.792.329</b>	<b>7.469.625.525</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	4.373.792.329	7.469.625.525
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>170.686.423.246</b>	<b>153.159.092.956</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>36.283.527.696</b>	<b>36.829.937.422</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>25.564.436.760</b>	<b>24.069.114.878</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	4.342.409.209	4.626.121.697
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.583.281.535	1.348.321.444
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.983.075.826	1.754.648.718
4. Phải trả người lao động	314		13.437.917.703	11.530.581.616
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	624.074.246	519.741.946
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	1.020.865.804	2.350.310.150
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	1.572.812.437	1.939.389.307
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.719.090.936</b>	<b>12.760.822.544</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	10.719.090.936	12.760.822.544
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

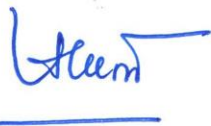
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>134.402.895.550</b>	<b>116.329.155.534</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>134.402.895.550</b>	<b>116.329.155.534</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		88.290.536.406	72.964.537.594
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.400.609.144	1.652.867.940
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.652.867.940
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.400.609.144	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>170.686.423.246</b>	<b>153.159.092.956</b>

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Hoàng Thị Lan Hương

Đặng Văn Giáp

Phạm Văn Tân

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Từ 01/4/2016-31/12/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.349.826.256	74.612.354.595
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		125.505.454	89.886.881
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.224.320.802	74.522.467.714
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	87.067.608.810	65.293.911.452
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.156.711.992	9.228.556.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.073.400	20.327.800
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.503.102	307.557.543
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.503.102	307.557.543
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.159.111.800	7.010.493.816
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.006.170.490	1.930.832.703
11. Thu nhập khác	31	VI.6	29.459.083	780.500.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	819.059.229
13. Lợi nhuận khác	40		29.459.083	38.559.229
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.035.629.573	1.892.273.474
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		635.020.429	239.405.534
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.400.609.144	1.652.867.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	936,13	396,26

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Từ 01/4/2016-31/12/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.035.629.573	1.892.273.474
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8.854.767.752	6.599.443.059
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(32.073.400)	17.103.074
- Chi phí lãi vay	06	23.503.102	307.557.543
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.881.827.027	8.816.377.150
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.311.869.418)	(6.768.737.927)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	96.089.318	1.063.263.142
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.795.728.203	6.279.593.471
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.095.833.196	2.520.831.360
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(307.557.543)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(23.503.102)	(671.199.984)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(239.405.534)	768.115.545
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.160.000	(1.471.229.434)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(849.015.800)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>12.449.843.890</b>	<b>10.229.455.780</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.393.483.433)	(1.865.745.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.073.400	20.327.800
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.361.410.033)</b>	<b>(1.845.417.927)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	4.311.600.688
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.371.175.954)	(7.676.947.060)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.157.007.558)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(4.528.183.512)</b>	<b>(3.365.346.372)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>5.560.250.345</b>	<b>5.018.691.481</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b> V.1	<b>6.358.881.239</b>	<b>1.340.189.758</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b> V.1	<b>11.919.131.584</b>	<b>6.358.881.239</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Vệ sinh môi trường, xây dựng lắp đặt, thu gom vận chuyển
- Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình, cảnh quan;
  - Xây dựng công trình công ích;
  - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
  - Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới 35KV;
  - Thi công xây lắp hệ thống chiếu sáng, hệ thống tín hiệu giao thông./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:

Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC từ ngày 01 tháng 4 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 4 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là năm tài chính thứ 2 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

### **4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

### **5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

### 6. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp ( bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Giá trị Lợi thế kinh doanh*

Là giá trị lợi thế kinh doanh khi Cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước. Giá trị ban đầu là 9.782.223.425 được phân bổ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

#### **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cập lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Vốn khác thuộc chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

##### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho 513 Cổ đông với số tiền 1.157.007.558 VND



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### **a) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### **b) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

### **14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### **15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### 17. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

	Thuế suất
Vệ sinh môi trường, xử lý rác	10%
Các loại hình khác	20%

#### 19. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### **iii. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.139.498.800	1.829.875.200
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.779.632.784	4.529.006.039
<b>Cộng</b>	<b><u>11.919.131.584</u></b>	<b><u>6.358.881.239</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm tư vấn và dịch vụ Tài chính tỉnh Lào Cai	24.192.703.689	18.349.939.300
Các khách hàng khác	14.054.015.026	12.775.090.213
<b>Cộng</b>	<b><u>38.246.718.715</u></b>	<b><u>31.125.029.513</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hoàng Kim	-	110.000.000
Công ty xăng dầu Lào Cai	-	46.334.583
Bà Trần Thị Miên	70.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.045.879	-
<b>Cộng</b>	<b><u>71.045.879</u></b>	<b><u>156.334.583</u></b>

**4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	231.800.000	-	560.471.000	-
Ký cược, ký quỹ	28.500.000	-	19.011.800	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.280.000	-	6.355.553	-
<b>Cộng</b>	<b><u>266.580.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>585.838.353</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.120.359.321	2.368.147.003
Công cụ, dụng cụ	121.163.614	178.383.620
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.414.684.143	2.205.765.773
<b>Cộng</b>	<b><u>4.656.207.078</u></b>	<b><u>4.752.296.396</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	56.401.657.454	42.889.433.983	23.863.690.373	53.600.000	123.208.381.810
Mua trong năm					
Đầu tư XDCB hoàn thành	55.124.160	440.576.817	2.139.450.182	-	2.635.151.159
Nhận điều chuyển từ UBND Tỉnh	5.479.282.000	7.561.116.812	2.081.963.637	-	15.122.362.449
<b>Số cuối năm</b>	<b>61.936.063.614</b>	<b>50.891.127.612</b>	<b>28.085.104.192</b>	<b>53.600.000</b>	<b>140.965.895.418</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>427.962.044</i>	<i>399.413.636</i>	<i>2.175.564.000</i>	<i>53.600.000</i>	<i>3.056.539.680</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.544.078.892	4.368.146.341	10.974.773.320	53.600.000	20.940.598.553
Khấu hao trong năm	2.678.760.504	3.395.452.161	2.798.136.539	-	8.872.349.204
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.222.839.396</b>	<b>7.763.598.502</b>	<b>13.772.909.859</b>	<b>53.600.000</b>	<b>29.812.947.757</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	50.857.578.562	38.521.287.642	12.888.917.053	-	102.267.783.257
<b>Số cuối năm</b>	<b>53.713.224.218</b>	<b>43.127.529.110</b>	<b>14.312.194.333</b>	<b>-</b>	<b>111.152.947.661</b>

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua sắm tài sản cố định	2.727.273	4.218.686.546	(4.221.413.819)	-	-
<i>Mua sắm tài sản cố định từ nguồn vốn doanh nghiệp</i>	<i>-</i>	<i>2.139.450.182</i>	<i>(2.139.450.182)</i>		
<i>Nhận điều chuyển từ UBND Tỉnh</i>	<i>2.727.273</i>	<i>2.079.236.364</i>	<i>(2.081.963.637)</i>		
Xây dựng cơ bản dở dang	440.576.817	55.124.160	(495.700.977)	-	-
<i>Dây truyền tạo hạt nhựa PP</i>	<i>344.982.817</i>	<i>-</i>	<i>(344.982.817)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Hệ thống máy nghiền đập sàng bùn</i>	<i>95.594.000</i>	<i>-</i>	<i>(95.594.000)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Bể xử lý nước thải</i>	<i>-</i>	<i>55.124.160</i>	<i>(55.124.160)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b>443.304.090</b>	<b>4.273.810.706</b>	<b>(4.717.114.796)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm	
			Số cuối năm	Số cuối năm
Lợi thế kinh doanh (*)	7.336.667.569	-	3.260.741.141	4.075.926.428
Công cụ dụng cụ	132.957.956	544.673.637	379.765.692	297.865.901
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.469.625.525</b>	<b>544.673.637</b>	<b>3.640.506.833</b>	<b>4.373.792.329</b>

(\*) Là giá trị lợi thế kinh doanh khi Cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước. Giá trị ban đầu là 9.782.223.425 được phân bổ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM & DV Hoa cây cảnh Vy Khê	572.945.100	146.970.000
Công ty Cổ phần Đầu tư L.A.N.D.M.A.R.K	1.282.940.000	1.282.940.000
Bà Đỗ Thị Bích Ngọc	515.003.200	650.279.000
Các nhà cung cấp khác	1.971.520.909	2.545.932.697
<b>Cộng</b>	<b>4.342.409.209</b>	<b>4.626.121.697</b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bitexco	-	468.784.909
Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam-CTCP	441.174.000	441.174.000
Phòng quản lý đô thị thành phố Lào Cai	297.326.535	297.326.535
Sở Xây dựng Lào Cai ( TT tư vấn giám sát )	700.000.000	-
Các khách hàng khác	144.781.000	141.036.000
<b>Cộng</b>	<b>1.583.281.535</b>	<b>1.348.321.444</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp		Số cuối năm
		trong năm	Số đã thực nộp trong năm	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.509.140.673	6.668.753.940	5.886.201.184	2.291.693.429
Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.405.534	635.020.429	239.405.534	635.020.429
Thuế thu nhập cá nhân	6.102.511	222.664.805	172.405.348	56.361.968
Thuế phí lệ phí		3.000.000	3.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.754.648.718</b>	<b>7.529.439.174</b>	<b>6.301.012.066</b>	<b>2.983.075.826</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Duy trì công viên, cây xanh đường phố, dịch vụ tang lễ

Không chịu thuế

Các hoạt động khác

10%



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

Vệ sinh môi trường, xử lý rác	10%
Các loại hình khác	20%

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	291.439.284	164.301.984
Đoàn phí công đoàn	106.528.131	106.528.131
Phòng QLĐT & Phòng TCKH TP Lào Cai	162.220.128	162.220.128
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	63.886.703	86.691.703
<b>Cộng</b>	<b>624.074.246</b>	<b>519.741.946</b>

**13. Vay ngân hàng ngắn và dài hạn****a) Vay ngân hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN Lào Cai	-	-	2.350.310.150	2.350.310.150
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai	1.020.865.804	1.020.865.804	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.020.865.804</b>	<b>1.020.865.804</b>	<b>2.350.310.150</b>	<b>2.350.310.150</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng					
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN Lào Cai	2.350.310.150	-	-	(2.350.310.150)	-
Vay dài hạn đến hạn trả					
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai	-	-	1.020.865.804	-	1.020.865.804
<b>Cộng</b>	<b>2.350.310.150</b>		<b>1.020.865.804</b>	<b>(2.350.310.150)</b>	<b>1.020.865.804</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.760.822.544	13.608.157.060
Số tiền vay đã trả	(1.020.865.804)	(847.334.516)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(1.020.865.804)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>10.719.090.936</u></b>	<b><u>12.760.822.544</u></b>

Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Lào Cai theo Hợp đồng vay vốn ODA số 02/2010/HDODA-NHĐTPT ngày 27/10/2010 và Giấy báo thu chi số 104/2014 Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai số tiền 13.608.157.060 VNĐ (Hợp phần xử lý rác thải) với lãi suất 3%/năm tính trên dư nợ, thời hạn vay 180 tháng (15 năm) kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng (2 năm). Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần vào ngày 30/04 và 31/10 hàng năm, thanh toán lần đầu kể từ ngày hết thời gian ân hạn. Khoản vay này được sử dụng bảo lãnh của UBND tỉnh Lào Cai.

#### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.151.481.018	186.102.066	4.160.000	(241.100.000)	-	1.100.643.084
Quỹ phúc lợi	711.570.380	169.733.316	-	(426.715.800)	-	454.587.896
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	35.162.909	-	-	-	(17.581.452)	17.581.457
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	41.175.000	140.025.000	-	(181.200.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.939.389.307</u></b>	<b><u>495.860.382</u></b>	<b><u>4.160.000</u></b>	<b><u>(849.015.800)</u></b>	<b><u>(17.581.452)</u></b>	<b><u>1.572.812.437</u></b>

Năm 2017, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017. Tổng số tiền là 495.860.382 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.782.071.867	-	-	41.782.071.867
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.652.867.940	1.652.867.940
Tặng tặng do tăng TSCĐ Nhà máy rác	-	72.964.537.594	-	72.964.537.594
Kết chuyển sang phải trả về cổ phần hóa	(70.321.867)	-	-	(70.321.867)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>72.964.537.594</b>	<b>1.652.867.940</b>	<b>116.329.155.534</b>
Số dư đầu năm nay	41.711.750.000	72.964.537.594	1.652.867.940	116.329.155.534
Lợi nhuận trong năm	-	-	4.400.609.144	4.400.609.144
Trích lập các quỹ	-	-	(495.860.382)	(495.860.382)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(1.157.007.558)	(1.157.007.558)
Tặng do nhận điều chuyển TSCĐ (*)	-	15.325.998.812	-	15.325.998.812
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>88.290.536.406</b>	<b>4.400.609.144</b>	<b>134.402.895.550</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho 513 Cổ đông với số tiền 1.157.007.558 VND.

(\*) Tặng do nhận điều chuyển TSCĐ bao gồm:

	Giá trị
Nguyên giá TSCĐ	15.122.362.449
Thuế GTGT mua TSCĐ	203.636.363
<b>Cộng</b>	<b>15.325.998.812</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phạm Văn Tân	21.272.990.000	21.272.990.000
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	2.919.820.000	2.919.820.000
Cá nhân khác	17.518.940.000	17.518.940.000
<b>Cộng</b>	<b><u>41.711.750.000</u></b>	<b><u>41.711.750.000</u></b>

*Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.171.175	4.171.175
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</u>
Tổng doanh thu	102.349.826.256	74.612.354.595
+ <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	102.349.826.256	74.612.354.595
Các khoản giảm trừ doanh thu	125.505.454	89.886.881
+ <i>Giảm giá dịch vụ cung cấp</i>	125.505.454	89.886.881
<b>Cộng</b>	<b><u>102.224.320.802</u></b>	<b><u>74.522.467.714</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	87.067.608.810	65.293.911.452
<b>Cộng</b>	<b><u>87.067.608.810</u></b>	<b><u>65.293.911.452</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</u>
Lãi tiền gửi	32.073.400	20.327.800
<b>Cộng</b>	<b><u>32.073.400</u></b>	<b><u>20.327.800</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Chi phí lãi vay	23.503.102	307.557.543
<b>Cộng</b>	<b>23.503.102</b>	<b>307.557.543</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Chi phí cho nhân viên	4.151.260.991	2.631.398.916
Chi phí vật liệu quản lý	271.750.650	189.046.150
Chi phí khấu hao tài sản cố định	243.994.919	235.056.187
Thuế, phí và lệ phí	16.197.137	21.978.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	440.637.231	402.228.830
Các chi phí khác	5.035.270.872	3.530.785.630
<b>Cộng</b>	<b>10.159.111.800</b>	<b>7.010.493.816</b>

**6. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Bán hồ sơ thầu	5.454.546	-
Tiền phòng ở tập thể	12.545.462	-
Ngân sách cấp tiền mua công cụ dụng cụ	-	771.954.545
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	-	8.545.455
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	11.459.075	-
<b>Cộng</b>	<b>29.459.083</b>	<b>780.500.000</b>

**7. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Giá trị còn lại của TSCĐ điều chuyển	-	37.430.874
Mua công cụ dụng cụ từ nguồn ngân sách cấp	-	771.954.545
Chi phí phạt vi phạm hành chính thuế	-	2.172.810
Chi phí khác	-	7.501.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>819.059.229</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.035.629.573	1.892.273.474
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	9.672.810
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
<i>Phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính</i>	-	9.672.810
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	5.035.629.573	1.901.946.284
- Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	3.721.054.858	1.409.837.223
- Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	1.314.574.715	492.109.061
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	<b>10%</b>	<b>10%</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	<b>20%</b>	<b>20%</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>635.020.429</b>	<b>239.405.534</b>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
<b>Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>635.020.429</b>	<b>239.405.534</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.400.609.144	1.652.867.940
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(495.860.382)	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(495.860.382)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.904.748.762	1.652.867.940
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.171.175	4.171.175
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>936,13</b>	<b>396,26</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.171.175	4.171.175
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>4.171.175</b>	<b>4.171.175</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.542.528.534	18.498.823.741
Chi phí công cụ dụng cụ	1.202.545.674	-
Chi phí nhân công	58.451.912.658	40.505.287.412
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.854.767.752	6.586.256.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.593.345.614	1.957.848.991
Chi phí khác	5.651.866.024	4.159.178.317
<b>Cộng</b>	<b><u>96.296.966.256</u></b>	<b><u>71.707.395.431</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### 1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Từ 01/4/2016 đến 31/12/2016</u>
Nhận vốn góp bằng TSCĐ	15.325.998.812	72.964.537.594

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Ban lãnh đạo</i>		
Cổ tức phải trả	36.847.495	-
Cổ tức đã trả	36.847.495	-
Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, thù lao	1.789.200.000	1.149.657.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.789.200.000</u></b>	<b><u>1.149.657.000</u></b>

#### 2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Dịch vụ Công ích đô thị và toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị diễn ra trên địa bàn Tỉnh Lào Cai. Do đó, Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

#### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	1.020.865.804	-	10.719.090.936	11.739.956.740
Phải trả người bán	4.342.409.209	-	-	4.342.409.209
Các khoản phải trả khác	12.050.323.562	-	-	12.050.323.562
<b>Cộng</b>	<b>17.413.598.575</b>	<b>-</b>	<b>10.719.090.936</b>	<b>28.132.689.511</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	2.350.310.150	-	12.760.822.544	15.111.132.694
Phải trả người bán	4.626.121.697	-	-	4.626.121.697
Các khoản phải trả khác	14.061.991.949	-	-	14.061.991.949
<b>Cộng</b>	<b>21.038.423.796</b>	<b>-</b>	<b>12.760.822.544</b>	<b>33.799.246.340</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.919.131.584	6.358.881.239	11.919.131.584	6.358.881.239
Phải thu khách hàng	38.246.718.715	31.125.029.513	38.246.718.715	31.125.029.513
Các khoản phải thu khác	266.580.000	585.762.800	266.580.000	585.762.800
<b>Cộng</b>	<b>50.432.430.299</b>	<b>38.069.673.552</b>	<b>50.432.430.299</b>	<b>38.069.673.552</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	11.739.956.740	15.111.132.694	11.739.956.740	15.111.132.694
Phải trả người bán	4.342.409.209	4.626.121.697	4.342.409.209	4.626.121.697
Các khoản phải trả khác	12.050.323.562	14.061.991.949	12.050.323.562	14.061.991.949
<b>Cộng</b>	<b>28.132.689.511</b>	<b>33.799.246.340</b>	<b>28.132.689.511</b>	<b>33.799.246.340</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tô 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### 7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 04 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

Lập ngày 27 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân